

Họ và tên _____

Ngày _____

3.2 Làm tròn — phiếu bài tập

Làm tròn số đến số chữ số thập phân hoặc chữ số có nghĩa cho trước, và chọn độ chính xác hợp lý. · 56 câu hỏi · Trình bày bài làm.

Ghi nhớ

- Cách làm **giống nhau với mọi độ chính xác**.
- Tìm chữ số ở vị trí cần làm tròn, rồi nhìn chữ số **ngay bên phải nó**.
- Nếu chữ số đó là **5 trở lên**, tăng chữ số cần làm tròn thêm 1.
- Nếu nó **nhỏ hơn 5**, giữ nguyên chữ số cần làm tròn.
- Rồi bỏ hết các chữ số sau vị trí làm tròn.
- Làm tròn lên có thể phải nhớ: 9.999 đến 2 chữ số thập phân là 10.
- Với phép chia, hãy tính **thêm một chữ số thập phân** so với yêu cầu, rồi làm tròn.
- Chỉ làm tròn một lần, từ số ban đầu — làm tròn nhiều lần có thể cho kết quả sai.

A · Thành thạo — Làm tròn đến chữ số thập phân và chữ số có nghĩa.

- 1 Làm tròn **4.27** đến 1 chữ số thập phân.

- 2 Làm tròn **8.53** đến 1 chữ số thập phân.

- 3 Làm tròn **12.96** đến 1 chữ số thập phân.

- 4 Làm tròn **0.48** đến 1 chữ số thập phân.

- 5 Làm tròn **7.05** đến 1 chữ số thập phân.

- 6 Làm tròn **19.99** đến 1 chữ số thập phân.

- 7 Làm tròn **3.146** đến 2 chữ số thập phân.

- 8 Làm tròn **0.0752** đến 2 chữ số thập phân.

- 9 Làm tròn **6.895** đến 2 chữ số thập phân.

- 10 Làm tròn **14.203** đến 2 chữ số thập phân.

- 11 Làm tròn **2.675** đến 2 chữ số thập phân.

- 12 Làm tròn **9.999** đến 2 chữ số thập phân.

- 13** Làm tròn **5.4** đến số nguyên gần nhất.
-
- 14** Làm tròn **8.5** đến số nguyên gần nhất.
-
- 15** Làm tròn **149.5** đến số nguyên gần nhất.
-
- 16** Làm tròn **0.62** đến số nguyên gần nhất.
-
- 17** Làm tròn **23.49** đến số nguyên gần nhất.
-
- 18** Làm tròn **99.7** đến số nguyên gần nhất.
-
- 19** Làm tròn **45678** đến 3 chữ số có nghĩa.
-
- 20** Làm tròn **0.04567** đến 2 chữ số có nghĩa.
-
- 21** Làm tròn **2.349** đến 2 chữ số có nghĩa.
-
- 22** Làm tròn **8721** đến 2 chữ số có nghĩa.
-
- 23** Làm tròn **0.006812** đến 3 chữ số có nghĩa.
-
- 24** Làm tròn **19850** đến 3 chữ số có nghĩa.
-

B · Suy luận — Chữ số nào quyết định, và số ban đầu có thể là số nào.

- 25** “Làm tròn đến 2 chữ số thập phân” cho em biết điều gì?
- ☐ Giữ tổng cộng 2 chữ số
 - ☐ Giữ 2 chữ số sau dấu chấm thập phân
 - ☐ Giữ 2 chữ số trước dấu chấm thập phân
 - ☐ Nhân với 100
- 26** Khi làm tròn, em nhìn vào chữ số nào?
- ☐ Chữ số cuối cùng của số đó
 - ☐ Chữ số ở vị trí làm tròn
 - ☐ Chữ số ngay bên phải vị trí làm tròn
 - ☐ Chữ số đầu tiên
- 27** 7.45 làm tròn đến 1 chữ số thập phân có bằng 7.5 không?
- ☐ Có
 - ☐ Không
- 28** 7.44 làm tròn đến 1 chữ số thập phân có bằng 7.5 không?
- ☐ Có
 - ☐ Không
- 29** Làm tròn 9.999 đến 2 chữ số thập phân.
-

30 Làm tròn 19.99 đến 1 chữ số thập phân.

31 Một số làm tròn đến 1 chữ số thập phân được 4.3. Số nào sau đây có thể là số đó?

- ☐ 4.24
- ☐ 4.35
- ☐ 4.28
- ☐ 4.41

32 Số nhỏ nhất mà làm tròn đến số nguyên gần nhất được 8 là số nào?

33 Số có một chữ số thập phân lớn nhất mà làm tròn đến số nguyên gần nhất được 8 là số nào? Hãy viết số thập phân đó.

34 Vì sao ta phải làm tròn?

- ☐ Để làm sai các số
- ☐ Để đưa ra kết quả với độ chính xác hợp lý
- ☐ Để làm các số lớn hơn
- ☐ Vì máy tính không hiện được hết mọi chữ số

35 Tính $8.46 \div 7$ và trả lời đến 2 chữ số thập phân.

36 Tính $7.62 \div 5$ và trả lời đến 1 chữ số thập phân.

C · Nâng cao — Giá trị biên, phép nhớ và phép chia đã làm tròn.

37 Một số làm tròn đến 1 chữ số thập phân được 6.7. Số đó nhỏ nhất có thể là bao nhiêu?

38 Một số làm tròn đến hàng chục được 250. Số nguyên lớn nhất có thể là bao nhiêu?

39 Một số làm tròn đến số nguyên gần nhất được 5, và làm tròn đến 1 chữ số thập phân được 5.0. Số đó nhỏ nhất có thể là bao nhiêu?

40 Làm tròn 2.675 đến 2 chữ số thập phân.

41 Tính $9.428 \div 7$ đến 2 chữ số thập phân.

42 Tính $8.6 \div 13$ đến 3 chữ số thập phân.

43 Zara làm tròn 3.4999 đến 1 chữ số thập phân bằng cách làm tròn dần: trước đến 3, rồi 2, rồi 1 chữ số thập phân. Bạn ấy được kết quả nào, và cách đó có đúng không?

- ☐ 3.5, và kết quả đó đúng
- ☐ 3.5, nhưng cách làm thì sai
- ☐ 3.4, và kết quả đó đúng
- ☐ 3.4, nhưng cách làm thì sai

44 Dân số một thị trấn là 19 850. Hãy làm tròn đến 3 chữ số có nghĩa.

D · Bài toán có lời văn — Độ chính xác hợp lý trong các phép đo thực tế.

45 Hoá đơn ở cửa hàng là 23.478 đô la. Phải trả bao nhiêu, làm tròn đến xu (2 chữ số thập phân)? Cho biết số đô la.

46 Một tấm ván dài 2.346 m. Cho biết độ dài đến 1 chữ số thập phân, theo mét.

47 Thành tích một cuộc đua là 12.968 giây. Cho biết đến 2 chữ số thập phân.

48 Một túi táo nặng 1.4499 kg. Cho biết khối lượng đến 1 chữ số thập phân, theo kg.

49 Ba người bạn chia đều 50 đô la. Mỗi người được bao nhiêu, làm tròn đến xu? Cho biết số đô la.

50 Một chiếc xe đi được 100 km với 7 lít xăng. Mỗi lít đi được bao nhiêu ki-lô-mét, đến 1 chữ số thập phân?

51 Một thửa ruộng có kích thước 38.6 m × 24.3 m. Tính diện tích và làm tròn đến mét vuông gần nhất.

52 Một sợi dây dài 12 m được cắt thành 7 đoạn bằng nhau. Mỗi đoạn dài bao nhiêu, đến 2 chữ số thập phân, theo mét?

53 Một công thức cần 0.375 kg bột cho mỗi chiếc bánh. Làm 4 chiếc bánh cần bao nhiêu, đến 1 chữ số thập phân, theo kg?

54 Một chiếc điện thoại giá 499.99 đô la. Hãy làm tròn đến hàng trăm đô la gần nhất.

55 Một chuyến đi mất 2.5 giờ với vận tốc 63 km/h. Quãng đường dài bao nhiêu, làm tròn đến km gần nhất?

56 Một bể chứa 8.46 lít, được chia đều vào 7 chai. Mỗi chai chứa bao nhiêu, đến 2 chữ số thập phân, theo lít?